

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6794 /QĐ-UBND ngày 21 /4/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH: 04 TTHC

STT	Tên TTHC nội bộ	Cơ quan thực hiện
	TTHC CẤP TỈNH: 04 TTHC	
1	Trình tự, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 254/2025/QH15	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm a khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm b khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm c khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và Môi trường

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 03 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Cơ quan thực hiện
	TTHC CẤP TỈNH: 02 TTHC			

1	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ Chủ UBND cấp tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	TTHC CẤP XÃ: 01 TTHC			

1	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 	Ủy ban nhân dân cấp xã
---	--	--	--	------------------------

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ: 06 TTHC

STT	Mã số TTHC nội bộ	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Cơ quan thực hiện
I	TTHC CẤP TỈNH: 02 TTHC			
1	6.005270	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	6.005422	Thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
I	TTHC CẤP XÃ: 04 TTHC			

STT	Mã số TTHC nội bộ	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Cơ quan thực hiện
1	6.005275	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	6.005423	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	6.005424	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	6.005425	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ- CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã